

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán điều chỉnh, bổ sung kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh về việc Quy định một số mức chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1552/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân và Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 3001/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán điều chỉnh, bổ sung kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng (đợt 01), dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 648/TTr-STC ngày 28/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán điều chỉnh, bổ sung kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước cho Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với số tiền là: **1.781.932.000 đồng** (Một tỷ, bảy trăm tám mươi một triệu, chín trăm ba mươi hai ngàn đồng chẵn), chi tiết như phụ lục kèm theo.

Khoản kinh phí nêu trên được chi từ nguồn 2% kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

Điều 2. Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm sử dụng và quyết toán khoản kinh phí nêu trên theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3001/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 2023 của UBND tỉnh)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung chi	Dự toán đã phê duyệt	Điều chỉnh (+, -)		Dự toán sau điều chỉnh
			Tăng	Giảm	
	TỔNG SỐ	1.781.932.000	617.705.000	-617.705.000	1.781.932.000
1	Chi tuyên truyền các chính sách, chế độ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tổ chức vận động các đối tượng liên quan thực hiện quyết định thu hồi đất	105.000.000		-77.300.000	27.700.000
2	Chi phí kiểm kê, đánh giá giá trị tài sản bị thiệt hại	211.250.000		-34.655.000	176.595.000
3	Chi phí lập, phê duyệt liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và công khai phương án bồi thường	113.535.000			113.535.000
4	Chi phí thẩm định phương án bồi thường và thẩm định dự toán, quyết toán chi phí phục vụ công tác bồi thường, GPMB	53.456.000			53.456.000
4.1	Chi phí thẩm định dự toán, quyết toán chi phí P/V công tác GPMB	53.456.000			53.456.000
5	Chi bồi dưỡng cho các thành viên Hội đồng và tổ công tác tham gia các cuộc họp thông qua phương án, giải quyết vướng mắc và các công việc liên quan đến bồi thường GPMB	105.000.000		-46.200.000	58.800.000
6	Chi phục vụ kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả bồi thường	110.000.000		-87.950.000	22.050.000
7	Chi thuê văn phòng, trang thiết bị làm việc của tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường và cơ quan thẩm định (nếu có)	50.300.000			50.300.000
8	Chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc và xăng xe	250.000.000			250.000.000
9	Chi thuê nhân công thực hiện công tác bồi thường, GPMB và tái định cư	415.000.000		-371.600.000	43.400.000
10	Chi phí khác	368.391.000	617.705.000	-	986.096.000
10.1	Chi phụ cấp kiêm nhiệm	96.300.000			96.300.000
10.2	Chi khác liên quan đến công tác GPMB (xăng xe phục vụ công tác GPMB, trà, nước, sửa chữa nhỏ, công cụ dụng cụ, ngoài giờ công tác quyết toán dự án, ...)	272.091.000	617.705.000		889.796.000

Ghi chú:

- Khi thanh toán tiền bồi dưỡng đi hiện trường phải có bảng chấm công.
- Khi thuê mướn phải có hợp đồng cụ thể.
- Khi thanh toán các khoản chi phí khác phải có hóa đơn, chứng từ hợp lệ.
- Thành viên Tổ công tác đã được thanh toán công tác phí tại dự toán này không tiếp tục thanh toán tại cơ quan, đơn vị đang công tác.